

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/DS-ST
Ngày: 02-7-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiên Ngọc Minh.

Ông Trương Văn Tấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-DS, ngày 15/5/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2024/QĐST-DS ngày 03/6/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đ. Trụ sở: Tháp B, số A, Trần Quang K, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng là ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Đức T là ông Phạm Ngọc L – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh T3. Địa chỉ: Số B, L, khóm C, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (Theo quyết định số 963/QĐ-BIDV, ngày 25/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Ngọc L là ông Huỳnh Minh C. Theo quyết định số: 1820/QĐ-BIDV.TV, ngày 12/12/2023. (xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đặng Thanh T1, sinh năm 1980 (vắng mặt không có lý do).
Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải

quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ do ông Huỳnh Minh C làm đại diện, trình bày:

Ngày 19/9/2017, Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh tỉnh T3 (Phòng giao dịch huyện C) có ký cho vay đối với ông Đặng Thanh T1 theo Giấy đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7591071/HĐTD. Cụ thể như sau: Số tiền vay: 280.000.000 đồng; Mục đích vay: tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 19/9/2017 đến ngày 19/9/2022); Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất cho vay 10,9%/năm theo thông báo số 350/TB-BIDV.TV.KHTC, ngày 28/8/2017, theo thông báo số LS HDV: 360/TB-BIDV.TV, ngày 02/8/2017 và sau đó được điều chỉnh 06 tháng/lần vào các ngày 01/01 và 01/7 kể từ ngày Bên vay rút vốn vay, theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Trả nợ gốc: Bên vay có trách nhiệm thanh toán nợ gốc vào ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng với số tiền 4.700.000 đồng. Lịch trả nợ lãi: định kỳ hàng tháng vào ngày 05 đến ngày 10, lãi theo dư nợ thực tế. Từ ngày vay đến nay, ông Đặng Thanh T1 không thanh toán nợ đúng hạn theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ vay của Đặng Thanh T1 sang nợ quá hạn. Từ ngày vay đến nay, ông Đặng Thanh T1 đã trả cho Ngân hàng số tiền là 131.103.102 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 109.984.000 đồng, nợ lãi là 21.119.102 đồng). Tính đến ngày 02/8/2023, ông Đặng Thanh T1 còn nợ Ngân hàng số tiền 292.225.798 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 170.016.000 đồng; Nợ lãi là 122.209.798 đồng (lãi trong hạn: 99.412.179 đồng và lãi quá hạn: 22.797.619 đồng). Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông Đặng Thanh T1 không trả nợ.

Nay ông đại diện cho Ngân hàng, yêu cầu ông Đặng Thanh T1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền vay vốn gốc là 170.016.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 115.552.520 đồng và tiền lãi quá hạn là 39.921.050 đồng (lãi tính đến ngày 02/7/2024). Tổng cộng ba khoản là 325.489.570 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 03/7/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định.

Bị đơn ông Đặng Thanh T1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, đã chấp hành đúng qui định tại Điều 48 của Bộ luật Tổ tụng dân sự và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đồng thời, nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, còn bị đơn thì không chấp hành theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, do ông Huỳnh Minh C làm đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Minh C.

[2] Ông Đặng Thanh T1 là bị đơn trong vụ án đã được Toà án triệu tập giải quyết hợp lệ 02 lần vào các ngày 29/03/2024; ngày 22/4/2024 và triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần vào các ngày 03/6/2024; ngày 02/7/2024 đều vắng mặt không có lý do, nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ khởi kiện ông Đặng Thanh T1 thanh toán khoản nợ vay còn nợ theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng do ông T1 đã ký kết với Ngân hàng ngày 19/9/2017. Qua xác minh từ chính quyền địa phương cho biết ông Đặng Thanh T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh là phù hợp với giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và toàn bộ tài liệu, chứng cứ ông T1 cung cấp cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ khi đề nghị cấp thẻ. Do đó, Ngân hàng đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn ông Đặng Thanh T1. Hiện nay, ông T1 không có mặt tại địa phương (ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh) là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Về nội dung vụ án:

[4] Ông Huỳnh Minh C là người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, cho rằng ngày 19/9/2017 ông Đặng Thanh T1 có ký hợp đồng tín dụng số: 01/2017/7591071/HĐTD với hạn mức số tiền vay 280.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng, thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 19/9/2017 đến ngày 19/9/2022), lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất cho vay 10,9%/năm theo thông báo 350/TB-BIDV.TV.KHTC, ngày 28/8/2017, theo thông báo LS HDV: 360/TB-BIDV.TV, ngày 02/8/2017 và sau đó được điều chỉnh 6 tháng/lần vào các ngày 01/01 và 01/7 kể từ ngày bên vay rút vốn vay, theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trả nợ gốc: Bên vay có trách nhiệm thanh toán nợ gốc vào ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng với số tiền 4.700.000 đồng. Từ ngày vay đến nay ông Đặng Thanh T1 đã trả cho Ngân hàng số tiền là 131.103.102 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 109.984.000 đồng, nợ lãi là 21.119.102 đồng).

Quá trình giao dịch, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ giao dịch, tính đến hết ngày 02/7/2024, ông Đặng Thanh T1 còn nợ Ngân hàng số tiền là 325.489.570 đồng bao gồm: Nợ gốc: 170.016.000 đồng, Nợ lãi: 155.473.570 đồng trong đó: lãi trong hạn: 115.552.520 đồng, lãi quá hạn: 39.921.050 đồng. Ông Huỳnh Minh C yêu cầu ông Đặng Minh T2 phải trả cho Ngân hàng số tiền vay vốn gốc là 170.016.000 đồng và

tiền lãi trong hạn là 115.552.520 đồng, lãi quá hạn là 39.921.050 đồng (lãi tính đến ngày 02/7/2024). Tổng cộng 3 khoản là 325.489.570 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 03/7/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định.

[5] Mặc dù ông Đặng Thanh T1 vắng mặt không có lời khai, nhưng xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, khi khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng có xuất trình giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số: 01/2017/7591071/HĐTD, ngày 19/9/2017; Bản tính gốc cộng lãi của Ngân hàng (bút lục số 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 và 79) để chứng minh việc ông T1 có vay của Ngân hàng số tiền 170.016.000 đồng là phù hợp với lời khai của ông Huỳnh Minh C là người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng, nên yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về lãi suất: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu ông T1 phải trả tiền lãi 155.473.570 đồng. Trong đó lãi trong hạn: 115.552.520 đồng, lãi quá hạn: 39.921.050 đồng (tiền lãi tính đến ngày 02/7/2024) và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 03/7/2024 cho đến khi trả hết tiền vốn gốc, là có cơ sở để chấp nhận. Như vậy, tổng cộng vốn và lãi ông T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ bằng 325.489.570 đồng.

[7] Từ các cơ sở phân tích và nhận định trên, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Buộc ông Đặng Thanh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 91; khoản 1 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463; Điều 465 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2. Buộc Ông Đặng Thanh T1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Người đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ ông Phạm Ngọc L – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh T3 số tiền vay vốn gốc 170.016.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu không trăm mười sáu nghìn đồng*); tiền lãi trong hạn: 115.552.520 đồng (*Một trăm mười lăm triệu năm trăm năm mươi hai nghìn năm trăm hai mươi đồng*), lãi quá hạn: 39.921.050 đồng (*Ba mươi chín triệu chín trăm hai mươi một nghìn không trăm năm mươi đồng*) tiền lãi tính đến ngày 02/7/2024. Tổng cộng ba khoản là 325.489.570 đồng (*Ba trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi đồng*).

Kể từ ngày 03/7/2024, đối với số tiền nợ gốc chưa trả, thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 01/2017/7591071/HĐTD, ngày 19/9/2017 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đặng Thanh T1 phải chịu 16.274.000 đồng (*Mười sáu triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) án phí, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Người đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ ông Phạm Ngọc L – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh T3 7.306.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm lẻ sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002449 ngày 27 tháng 02 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, xã nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hoàng Vân